



































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































































## Kế 35

### LIÊN HOÀN KẾ

LỢI DỤNG MẪU THUẦN  
HITLE XUNG HÙNG Ở CHÂU ÂU  
DÙNG LIÊN HOÀN KẾ  
ĐƯỜNG THÁI TÔNG BÀY MƯU KÉN RỂ

Liên hoàn là chỉ nhiều chiếc vòng móc lại với nhau thành một chuỗi. Liên hoàn kế là dùng một loại quyền thuật gây cho đối phương phản ứng có tính dây chuyền hoặc là một kế sách gây nên sự va chạm về nhiều mặt.

Liên hoàn kế trong chuyện xưa, lấy Vương Doãn dùng kế liên hoàn trong truyện Tam quốc làm đại diện. Nội dung nói ở thời Tam Quốc, Vương Doãn và Thái Ấp dùng kế liên hoàn mỹ nhân, hứa gả Điêu Thuyền cho Lã Bố, sau lại dâng cho董卓 Trác, chọc tức Lã Bố, gây nên cuộc chém giết giữa hai bố con nuôi.

Đến đầu triều Minh, có người sửa sự việc trong nguyên tác nói rằng Vương Doãn muốn ngầm thanh toán董卓 nên trao vòng ngọc cho Điêu Thuyền để làm kế mật nên mới đổi tên

thành kế liên hoàn.

Do đó, tương truyền trong dân gian tam sao thất bản, đến La Quán Trung lại thêm dăm thêm ốt, viết nên câu chuyện hay ho hấp dẫn ấy và lưu truyền đến giờ.

Dùng liên hoàn kế, không nhất thiết lấy gái đẹp là vũ khí, nhưng dùng người đẹp thường phổ biến nhất và dễ thu kết quả nhất. Con người, thế nào cũng có chút lòng trắc ẩn thường thích ngọt, không ưa xăng, phụ nữ lại càng dễ như thế. Giả Bảo Ngọc đã từng nói: Đàn bà như nước, đàn ông là bùn. Nước với bùn mà trộn với nhau thì sẽ là một đồng nát bết, nhất là với những nhân vật gọi là anh hùng hào kiệt, đa số lấy việc phục vụ cho người khác giới làm điều vinh hạnh, lấy việc thương hoa tiếc ngọc làm thứ nhiệm vụ trời trao, cho nên dễ tiếp xúc với người đẹp là y như “ngày xuân ắm trướng phù dung, quân vương đến đó đều không muốn về”.

Lịch sử sử dĩ muôn màu muôn vẻ như vậy, anh hùng xuất thế là bởi chinh chiến liên miên, mở đầu cuộc chiến đều là sự tranh chấp ngọc vàng gấm vóc của đàn bà, giữa hai bên đều coi “đàn bà” là chúa. Ngọc vàng gấm vóc cũng chẳng qua để lấy lòng đàn bà hoặc là điều kiện để tranh thủ đàn bà mà thôi.

Điều đó chứng minh, lấy gái đẹp làm vũ khí cho liên hoàn kế, đúng là có thể dễ dùng là được mà còn tiếc thì cất đi, đổi thay lễ thói, xoay chuyển càn khôn, nhỏ có thể làm cho bạn bè trở mặt, anh

em tranh giành nhau, lớn thì có thể gây nên đảo chính ở cung đình học xung đột trên quốc tế.

Chuyện Điều Thuyền tuy chỉ là hư cấu, nhưng viết rất đặc sắc, một tiếng nói tiếng cười, một tiếng khóc, một khoé mắt của nàng chẳng cái nào không thấm thía lâm li. Những thủ đoạn lúc chính lúc phản, lúc tung lúc thu của nàng thật là biến hóa khôn lường, ai xem cũng vô dùi khen tuyệt. Cốt lõi câu chuyện như thế này:

Dưới sự cổ vũ và sắp xếp của Hán tư đồ Vương Doãn, trước hết hẹn lấy Lã Bố làm chồng cho Điều Thuyền, nhưng rồi lại đưa Điều Thuyền vào dinh Đồng Trác. Đồng Trác là bố nuôi của Lã Bố, là tên gian hùng, nắm quyền bính trong triều, là tên độc tài chuyên làm ngang làm ngược.

Đồng Trác và Lã Bố tuy danh nghĩa là đạo cha con, nhưng đều là đồ háo sắc, sự sắp đặt đó của Vương Doãn thực chất là một mưu kế để chớ gặm xương chó.

Điều Thuyền xoay xở giữa hai con người này, một mặt dỗ dành Đồng Trác, mặt khác lại cũng dỗ dành được Lã Bố, tạo nên hai côi lòng, hai bộ mặt, nũng nịu ông ọ, nhếch miệng, đưa mắt, biến hai vị anh hùng quyền nghiêng triều chính, uy dội bốn phương thành thứ đồ chơi giữa hai vòng tay, cuối cùng gây nên được sự cọ sát căng thẳng để Đồng Trác chết dưới mũi kích của Lã Bố. Người sau có thơ vịnh rằng:

*Tư Đồ khéo mượn khách quân anh*

*Chẳng phải giáo gươm, chẳng dụng binh  
Hang hổ ba lần hao phí sức.  
Khải ca lại ở Phụng Nghi Đình.*

Ngoài những đạn trái phá màu phấn hồng, liên hoàn kế còn dùng nhiều vũ khí, mà đáng gờm nhất là Trương Nghi, ông ta đã dùng “ba tác lưới không xương” mà giải tán được khối liên minh sáu nước, đặt nền móng vững bền cho đế nghiệp nước Tần.

### TRƯƠNG NGHI ĐUA BỜN SỞ HOÀI VƯƠNG

Trương Nghi làm Tể tướng nước Tần, để phá tan khối liên minh quân sự sáu nước, đã dùng bàn tay lật đổ một cách liên hoàn làm cho sáu nước trở thành tranh đấu lẫn nhau.

Lúc đó, nước Tề nước Sở rất thân nhau, từng hợp binh đánh bại nước Tần, giành được vùng đất tên là Khúc Ốc. Tần Vương muốn phá khối liên minh Tề-Sở, hỏi Trương Nghi có kế sách gì không. Trương Nghi bèn tâu:

- Phàm là sự liên minh với nhau, đều là những tổ chức có quan hệ lợi hại, vì lợi hợp lại, rồi cùng vì lợi mà chia cắt ra, đó là điều tất nhiên, thần sẽ dựa vào ba tác lưới không xương, tự sang thăm nước Sở một chuyến, tất sẽ làm cho Sở Vương sẽ cắt đứt ngoại giao với nước Tề.

Tần Hoài Vương liền cử Trương Nghi đến nước Sở. Trương Nghi biết rằng nước Sở có một

sủng thần tên là Ngân Thương, trước mặt Sở Hoài Vương nói ra không lời nào không nghe, không kể nào không theo. Sau khi đến nước Sở, Trương Nghi đã dùng loại “đạn bạc” dùng vàng bạc hối lộ Ngân Thương, sau đó mới vào gặp Sở Vương.

Sở Hoài Vương vốn hâm mộ tài năng của Trương Nghi, nên đã tiếp đón rất vui vẻ, hỏi:

- Chẳng hay ngài quá bộ đến tể ấp có điều chi dạy bảo?

Trương Nghi nói thẳng vào đề:

- Thần lần này phụng mạng của Tần Vương, muốn cùng quý quốc liên minh, hai bên cùng bãi binh, ngừng tranh chấp, chung sống hòa bình.

- Chung sống hoà bình, quả là một ý nghĩa tốt - Sở Vương nói - Nhưng nước Tần nhiều lần xâm lược nước ta, thế thì nói đến liên minh làm sao được.

Trương Nghi nói:

- Căn cứ vào quan hệ đất đai giữa hai nước Tần và Sở và sự bang giao hòa hảo xưa nay, chung sống hoà bình là điều có thể được, mà chỉ có lợi không có hại, Tần Vương sớm đã có dự định này, nhưng điều không hài lòng nhất đó là Tề Vương, mà quý quốc lại đang liên minh với Tề, cho nên không tiện kết giao với đại vương. Nếu đại vương tin lời thần thì thần sẽ có cách làm cho Tần-Sở khôi phục lại mối bang giao, mà hiện nay là một cơ hội tốt nhất. Nói đến đây, còn cố ý ngừng lại. Sở Vương không dừng được, liền hỏi:

- Khanh có cách gì vậy?

Trương Nghi bèn thưa:

- Đại vương chỉ cần cắt đứt ngoại giao với nước Tề, nước Tần sẽ bằng lòng hiến 600 dặm đất cho Đại vương. Như thế, nước Tề không được sự giúp đỡ của Đại vương, lập tức sẽ bị suy yếu ngay, vừa có thể kết giao với nước Tần, và bên trong lại vừa được đất đai. Đó là nghĩ điều có lợi cho Đại vương, thật là nhất cử tam tứ tiện, làm gì lại không vui vẻ mà làm.

Sở Vương nghe vậy cả mừng trọng thưởng cho Trương Nghi, văn võ trong triều ai cũng chúc mừng Sở Vương, chỉ có Trần Chấn và Khuất Bình phản đối, nhưng Sở Vương không nghe, lập tức cho người đi báo với nước Tề, cắt đứt mối liên minh, một mặt cho Bàng Hưu Sữu cùng Trương Nghi vào đất Tần.

Trương Nghi và Bàng Hưu Sữu dọc đường uống rượu, tâm sự, thân tựa anh em. Vào đến Hàm Dương, Trương Nghi bỗng giả say ngã từ trên xe xuống, gọi quân hầu chở đi chữa thuốc và dặn lại Bàng Hưu Sữu, tạm vào quán trọ nghỉ ngơi, chờ khỏi vết thương sẽ đi gặp Tần Vương, một mặt bí mật nhập cung tấu cho Tần Vương biết để ứng phó thế này thế kia với sứ giả nước Sở.

Trương Nghi về nhà trốn biệt, đóng cửa tạ khách, Bàng Hưu Sữu tới thăm lại bị từ chối, muốn gặp Tần Vương lại không được, đợi như vậy hết ngày này sang ngày khác, đã ba tháng qua rồi, chẳng có chút tin tức gì. Bàng Hưu Sữu chờ quá sốt ruột bèn dâng thư lên Tần Vương và nói đến cả

việc Trương Nghi hứa thế nào với mình. Tần Vương đưa thư trả lời: “Trương Nghi nếu có hẹn, quả nhân phải đi tiên, nhưng nghe nói Sở với Tề còn chưa tuyệt giao, quả nhân sợ bị lừa, bắt buộc phải đợi Trương Nghi râu rõ, không thể tin ngay”. Bàng Hâu Sữu lại đi gặp Trương Nghi, vẫn không gặp được bèn cử người về báo cáo Sở Vương. Sở Vương cũng biết ý đồ của Tần Vương, bèn sai dũng sĩ Tống Khiển lên biên giới nước Tề chửi mắng Tề Vương. Tề Vương tức giận bèn cho người sang nước Tần định liên kết với nước Tần để đánh Sở.

Trương Nghi được tin sứ giả nước Tề đã đến Hàm Dương, cho rằng kế hoạch đã thành công, bèn tuyên xưng vào triều và ở ngay cửa đã gặp Bàng Hâu Sữu, cố làm vẻ lạ lùng hỏi:

- Sao ngài còn chưa về ư? Đã nhận đất chưa?

Bàng Hâu Sữu nói hết với Trương Nghi tình hình vừa qua.

- Tần Vương chờ Tướng quốc quyết định, nay bệnh Tướng quốc đã khỏi, sớm nói rõ với Tần Vương, vạch địa giới để tôi về tâu lại Sở Vương.

- Cái gì - Trương Nghi nói - Việc này không cần bàn bạc với Tần Vương, đó là việc của tôi, tôi đã nói rồi, tôi sẽ đem sáu dặm đất được phong của tôi hiến Sở Vương.

- Á à!- Bàng Hâu Sữu kinh ngạc kêu lên- Trước mặt Sở Vương, ta phụng mạng đến tiếp thu sáu trăm dặm đất ở Thương Vu, chưa nghe nói sáu dặm đất phong ấp của Tướng quốc.

Trương Nghi cười nói:

- Sở Vương lăm lăm nên nghe nhảm con số, ngài nghĩ xem, đất đai của nước Tần qua trăm lần chiến tranh giành được, sao mà có thể dễ dàng đem cho người khác, thước đất còn phải giành hưởng chỉ là sáu trăm dặm?

Bàng Hâu Sửu biết rằng đã trúng kế của Trương Nghi, không nói gì thêm, vội vàng về nước Sở để báo với Sở Vương. Sở Vương nổi giận dùng dùng, mắng rằng:

- Tên Trương Nghi tiểu nhân phản phúc kia, không bắt được mìn lột da nhồi trấu không yên, bèn ra lệnh xuất quân đánh nước Tần.

Trận ấy, nước Sở bị bại trận, mất vùng Hán Trung. Sở Vương đang định kêu gọi cả nước động viên, quyết chiến với nước Tần trận nữa thì nước Hàn,, nước Ngụy cũng muốn thừa dịp này tuyên chiến với nước Sở. Sở Vương thấy nguy cơ tứ phía bèn vội vàng bãi binh, giảng hòa với nước Tần.

Qua một năm, Trương Nghi lại lên tiếng muốn liên minh với nước Sở và bằng lòng đem đất Thương Vu đổi cho đất Sầm Trung của nước Sở. Sứ giả vừa nói Sở Vương, Sở Vương còn chưa nguôi giận cũ, bực bội trả lời:

- Quả nhân không muốn được đất, muốn được Trương Nghi mới cam lòng, nếu nước Tần chịu cử Trương Nghi sang nước Sở, quả nhân tình nguyện dâng đất Sầm Trung cho nước Tần.

Sứ giả về báo Tần Vương, tả hữu có người hiềm khích Trương Nghi nên cho rằng kế này có thể được, lấy một người đổi lại cả một vùng đất, lợi

lớn thế còn gì.

Tần Vương nói:

- Trương Nghi là cánh tay đắc lực của ta, lập nhiều công to với nước, ta thà chịu không được đất còn hơn để mất Trương Nghi.

Trương Nghi lại ung dung nói:

- Tiểu thần muốn được một mình sang đất Sở.

Lời nói đó khiến mọi người kinh hãi. Tần

Wương nói:

- Sở Vương căm giận khanh đến xương tủy, đi là bị giết, có sao khanh lại xin đi?

Trương Nghi thưa:

- Một thân Trương Nghi này đổi lấy cả vùng đất Sầm Trung, có chết cũng vinh, huống chi chưa chắc đã chết.

- Thân vào miệng hổ, còn định cầu may, đó thật là lạ kỳ, chẳng hay khanh có kế gì thoát thân

- Tần Vương lại hỏi.

- Bây giờ chưa tiện nói, tóm lại là thần có thể an toàn trở về, đồng thời có thể làm cho cả nước Sở nghiêng hẳn về Đại vương.

Trương Nghi ngang nhiên sang nước Sở, Sở Vương lập tức trời gô lại, chọn ngày tế cáo thái miếu rồi xử quyết Trương Nghi.

Trương Nghi sớm đã cử người đi liên lạc với tay chân của Sủng thần Ngạn Thương, bảo ông này đi vận động sủng cơ của Sở Vương là Trịnh Tự như thế nào.

Gặp Trịnh Tự, Ngạn Thương liền nói:

- Phu nhân sẽ không được yêu mến lâu nữa

dâu?

- Tại sao thế? Trịnh Tự sợ hãi hỏi.

Ngận Thương liền bảo rằng:

- Tần Vương cho Trương Nghi sang nước Sở, Đại vương đã khép ông ta tội chết. Trương Nghi là công thần của Tần Vương, Tần Vương được tin, đã định trả đất Hán Trung về cho nước Sở và đem con gái của mình dâng Sở Vương để chuộc tội cho Trương Nghi. Hiện nay sứ thần nước Tần đã đến nêu điều kiện, một khi bàn định xong, người đẹp của nước Tần sẽ sắp hàng mà sang, đến lúc đó, phu nhân muốn giữ địa vị này cũng rất khó.

Trịnh Tự bị dọa sợ run, hoang mang hỏi:

- Có cách gì có thể cứu vãn được không?

Ngận Thương đáp:

- Nay chỉ có một cách là giả vờ như không biết chuyện này, nói khéo trước Sở Vương, đưa Trương Nghi về nước Tần. Trương Nghi được về tất sẽ cảm ân đức không sai con gái nước Tần sang nữa.

Thế là Trịnh Tự bèn đến khóc lóc trước Sở Vương, kể lể rằng: Đại vương muốn đem đất Sâm Trung đổi lấy Trương Nghi, đất chưa giao, Trương Nghi đã đến, như vậy là Tần Vương lễ phép với Đại vương, nếu giết Trương Nghi, Tần Vương nổi giận tất sẽ đem quân báo thù, lúc đó vận mệnh vợ chồng ta sẽ ra sao chắc Đại vương đã biết. Vì chuyện này thiếp ăn không ngon ngủ không yên. Huống hồ nhân cách là chúa, Trương Nghi tấn trung với Tần Vương đó là chuyện thường tình, nếu Đại vương ưu hậu hân cũng sẽ là trung thần của đại vương.

Sở Vương bị đòn chần gối nên lòng dịu đi một nửa, nhận lời rằng sẽ để suy nghĩ thêm, Ngân Thượng lại xúi giục thêm vào:

- Giết một Trương Nghi chẳng bổ ích gì cho nước Sở, chẳng hại gì cho nước Tần mà lại mất toi mấy trăm dặm đất đai, làm thế chẳng hóa ra để nước Tần thêm cường thịnh, nước Sở thì suy yếu đi sao?

Sở Vương suy nghĩ quả nhiên là chẳng nghĩ được gì thêm, cuối cùng nghe theo lời Trịnh Tu, lại đưa trả Trương Nghi về nước Tần.

Trương Nghi thoát nạn trở về lại lôi kéo nước Sở, cũng dùng liên hoàn kế, li gián sáu nước, đập tan triệt để khối đồng minh Tô-Tần, tách từng nước ra khỏi liên minh sáu nước, hình thành một trận tuyến khác, tôn nước Tần làm chủ dọn đường để về sau này nước Tần thống nhất Trung Quốc.

## HÍTLE XUNG BẮC CHÂU ÂU

Trước hết chiến lần thứ hai, Anh, Pháp là hai nước mạnh nhất châu Âu, nước Pháp có rất nhiều thuộc địa ở Phi châu, trên thực tế đã hình thành đế quốc Phi châu ở trên đất Pháp. Dã tâm của Pháp là muốn độc chiếm hai châu Âu, Phi. Thuộc địa của Anh rải rác khắp hoàn cầu, mục đích chính trị của nó lại muốn giữ mãi mỗi cân bằng. Nhưng dưới con mắt của Hít-le, đã thấy mục tiêu của hai nước Pháp, Anh không nhất trí nhau chút nào mà thấy cần đảo lộn, mà muốn vậy phải đập tan liên minh Anh, Pháp. Muốn làm yếu

nước Pháp, không thể không lôi kéo nước Anh. Bởi vậy ngay sau khi có quyền thế, Hít-le bèn một mặt lớn tiếng hô hòa bình một mặt tăng cường quân bị. Lúc đó nước Anh có ý muốn lấy lòng nước Đức, đề nghị bình đẳng trong quân bị, nước Pháp lại cự lực chống lại. Đến sau khi nhân dân khu Xay-ơ đầu phiếu trở lại nước Đức, Hít-le thừa cơ tuyên bố không yêu cầu về lãnh thổ với nước Pháp, tức là ám thị không thu về hai khu cát cứ là An-bát và Lao-linh để phỉnh phờ cho nước Pháp “bình đẳng về quân bị”. Lúc này nước Anh và nước Pháp đã bắt đầu bằng mặt không bằng lòng, Hít-le lại mượn cớ Pháp và Liên Xô liên minh với nhau, đột nhiên tiến quân vào vùng sông Len là khu phi quân sự, làm cho nền ngoại giao nước Pháp rơi vào cảnh bàng hoàng, trong trường hợp không được sự chi viện bằng quân sự của nước Anh, chỉ có thể kêu lên “Liên Hợp Quốc” là nơi có tiếng mà không có miếng cho qua chuyện. Mâu thuẫn Anh Pháp ngày một sâu sắc. Hít-le lại ủng hộ Phrăng-cô ở Tây Ban Nha làm đảo chính quân sự, xúi giục Mút-xô-li-ni ở Itali chiếm A-pi-xi-nia ở châu Phi, còn bản thân hắn thì thừa dịp quân Ý xuống phía nam, giành nước Áo từ tay nước Itali. Chỉ trong mấy năm, từ một quốc gia cô lập trở thành chủ đồng minh của phe trục, ngang nhiên tuyên chiến với toàn thế giới. Cái thủ đoạn Hít-le gây mâu thuẫn, lợi dụng mâu thuẫn, quả là một thứ liên hoàn kế khéo léo nhất, thành công nhất trong lịch sử cận đại.

## ĐƯỜNG THÁI TÔNG LẬP MƯU KÉN RỂ

Đường Thái Tông Lý Thế Dân, một trong những đế vương cận đại của Trung Quốc, có thể coi là một vị chúa hiền năng, xuất sắc, võ công có thể sánh với các anh hùng, dẹp tan hết thấy để thống nhất sơn hà, về văn trị, tức là những bài bản về chính trị cũng ở mức người không hình thường cũng không sánh kịp.

Sau khi củng cố được ngôi vua, chính sách đối ngoại của ông ta là “ngoại giao mềm dẻo”, lợi dụng bài bản “công chúa làm thân”, đưa tất cả các bộ lạc ngoại tộc vào trong phạm vi thế lực của Trung Quốc, Hoa kiều ở một số nước, cho đến nay vẫn bị gọi là “Đường nhân” tức là căn cứ chính sách này lúc đó.

Sau khi Đường Thái Tông dùng “chính sách làm thân” này, khai triển ngoại giao bằng gái đẹp, bèn nhận tất cả các cung nữ có nhan sắc trong cung làm con gái mình, lần lượt gả cho các quốc vương ở mạn Tây Bắc, biến các địch thủ thường xuyên quấy rối biên cương thành con rể, biến địch thành thân, trống trận trở thành trống nhạc.

Lúc đó, còn Thổ Phiên Vương chưa có chỗ nương tựa. Thổ Phiên tức là vùng Thanh Hải, tứ Xuyên, Tây Tạng bây giờ, đất đai bao la, dân tính ngang ngược, là một quốc gia rất khó chinh phục. Thổ Phiên Vương thấy quốc vương các nước khác lần lượt lấy công chúa nhà Đường làm vợ, vừa thèm vừa tức, cho đây là mối nhục, bèn cử một sứ thần đến Trung Quốc mong cũng kiếm được một

công chúa mang về.

Đường Thái Tông lúc đó có bao nhiêu công chúa cả thực cả giả đều gả chồng hết, chỉ còn lại một mình công chúa Văn Thành nên rất đau đầu với chuyện cầu thân lúc này, trong lòng thực không muốn đem con gái ruột yêu quý của mình đưa sang một nước man rợ theo nghi lễ ngoại giao. Nhưng suy nghĩ kỹ, thấy nước Thổ Phiên là nước không thể khinh thường, không bằng lòng họ, rất có thể sẽ xảy chuyện phiên phúc. Thế là nghĩ mãi cũng ra kế hay, trước hết dùng cách kích tướng, kích Thổ Phiên Vương đi chấp hành chính sách ngoại giao của mình.

Khi tiếp sứ thần của Thổ Phiên Vương, luôn luôn từ chối, nói rằng: “Công chúa không phải món hàng mua bán, huống hồ chỉ còn lại một người, chẳng lẽ lại cho không người khác?” Sự từ chối đó, quả là ngoài dự đoán của sứ thần, bèn lủi thủi quay lui, trong lòng vô cùng buồn bực. Sau này nghe lảng máng có tin rằng Đường Thái Tông vốn định gả công chúa cho Thổ Phiên Vương, nhưng quốc vương Túc Can lại làm khó dễ nên mới thôi.

Nguồn tin lảng máng đó lại chính từ miệng Đường Thái Tông nói ra, sau khi truyền đến tai sứ giả, lập tức là có tác dụng. Sứ thần vui vẻ mà đến, muốn vui vẻ mà về, nay gặp chuyện trục trặc thế này biết về sẽ ăn nói làm sao, làm sao có thể thể hiện được tài cán của mình, thế là bèn chẳng suy nghĩ gì thêm, đem câu chuyện này thêm mắm, thêm ớt vào báo lại với Thổ Phiên Vương rằng:

Đường Vương vốn đã bằng lòng, còn rất muốn được kết thân với nước ta, nhưng lại gặp phải quốc vương Tuốc Can, quả là tên lão lếu đã tìm cách ly gián với bố vợ mình nên câu chuyện mới bị cắt đứt, bởi vì tên lếu lão đó lấy phải người vợ không phải là con đẻ của Đường Vương, nên ghen với chúa thượng được lấy công chúa thực... Thổ Phiên Vương không nghe thêm được nữa, mắt long lên giận dữ:

- Đáng giận lắm thay! Tên oắt con này dám cắt đứt chuyện vui mừng của ta.

Thế là lập tức đẩy binh mã tiến công nước Tuốc Can. Một trận càn chớp nhoáng, đuổi quốc vương Tuốc Can đến vùng núi sát biên cương. Một trận chém giết kịch liệt, sau còn thừa thắng như cơn gió lốc, đánh cả sang phía đông, phía tây, một hơi liền tiêu diệt rất nhiều bộ lạc, phạm vi thế lực áp sát biên giới Trung Quốc.

Có được uy thế đó. Thổ Phiên Vương lại sai sứ thần sang Trung Quốc, nhắc lại với Đường Thái Tông chuyện nhân duyên trước đây. Lúc này Đường Thái Tông hiểu rất rõ sự phát triển của tình hình. Thổ Phiên Vương quả là đã "không làm ô quân lệnh", làm đúng ý và giúp Đường Vương một việc lớn là dẹp bằng được các nước nhỏ, nếu cầu thân được, lại là người trong một nhà, có thể giảm nhẹ được mối nguy hại và gánh nặng ngoại giao cho Trung Quốc, bởi vậy đã ngỏ ý bằng lòng gả Văn Thành công chúa cho Thổ Phiên Vương.

Được tin báo, Thổ Phiên Vương cả mừng, cho

rằng từ nay đã được làm con rể cưng của Đường Thái Tông, chẳng bao lâu sẽ được làm giai tể của Trung Quốc, bèn cho chuẩn bị làm lễ cưới, phô trương tiền của một phen.

Đường Thái Tông sau khi ngỏ lời đồng ý với Thổ Phiên Vương, lại nảy ra vấn đề khác. Ngoài Thổ Phiên Vương, còn có đến bốn nước nữa trong đó có cả nước Thiên Trúc (Ấn Độ). Một mình Văn Thành công chúa, làm sao có thể “một ngựa đóng năm cỗ yên” được. Nếu lạnh nhạt với những quốc gia này thì không đạt được yêu cầu hoà thuận với nước láng giềng. Cũng còn may là với Thổ Phiên Vương chỉ là câu hứa miệng trong lúc mật đàm chưa công bố công khai, còn có thể để nói lại.

Nghĩ ngợi mãi, Đường Vương tìm được ra một cách vẹn cả đôi đường tức là đưa ra mấy đầu đề thật hóc hiểm để làm tiêu chuẩn lựa chọn, để cho sứ thần các nước kể cả sứ thần Thổ Phiên xem ai là người trả lời ba câu hỏi này được đầy đủ nhất thì gả Văn Thành công chúa cho vương của nước ấy.

Lúc này, sứ thần các nước ai cũng tự cho mình thông minh, sẵn sàng chờ đợi để trả lời câu hỏi. Sứ thần của Thổ Phiên Vương chẳng phải ai khác, mà là Tể tướng Lục Đông Tán, một người nổi tiếng sẵn cơ mưu, ngoại giao cũng rất giáo hoạt. Lần này Lục Đông tán hăng hái làm sứ thần sang Trung Quốc cầu thân cũng ôm ấp một ý định là sẽ thắng.

Đề thứ nhất mà Đường Thái Tông nêu ra là, trong một khối ngọc vuông có một lỗ nhỏ khúc khuỷu,

yêu cầu các sứ thần luồn qua đó một sợi chỉ nhỏ.

Kết quả, bốn vị sứ thần làm đi làm lại không được, người nào người ấy đỏ mặt tía tai, mồ hôi nhễ nhại. Đến lượt Lục Đông Tán, ông ung dung bắt một con kiến rồi buộc sợi chỉ vào thân kiến thả vào lỗ rồi ghé miệng thổi cho con kiến bò đi, sợi chỉ theo con kiến chui sang bên kia lỗ.

Đề thứ hai là, lấy một trăm đoạn gỗ tròn, to nhỏ dài ngắn bằng nhau, bó thành một bó, yêu cầu mọi người hãy chỉ ra đằng nào là ngọn.

Các sứ giả kia thấy những đoạn gỗ to, nhỏ như nhau, không làm sao chỉ được ra đâu là đầu, đâu là gốc. Cuối cùng lại vẫn là Lục Đông Tán tìm ra cách hay hơn cả. Ông ta thả tất cả những đoạn gỗ xuống nước, lập tức chỉ ra đầu chìm xuống nước là gốc, đầu nổi là ngọn.

Lý do là phần gốc tổ chức của thố gỗ chặt chẽ hơn, đằng ngọn tổ chức lỏng lẻo hơn, thả vào nước phần chặt chẽ thì chìm, phần kia sẽ nổi. Như vậy là có thể phân biệt được gốc, ngọn.

Sắp sang đề thứ ba, Đường Thái Tông bỗng cho nghỉ, bảo mọi người về nhà chuẩn bị.

Một ngày rồi hai ngày qua đi, các sứ thần chẳng dám đi đâu, ngày ngày loanh quanh một chỗ chờ đợi, không hiểu Đường Thái Tông định bày trò gì mới. Đến nửa đêm ngày thứ ba, bỗng nhiên thị vệ báo cho các sứ thần đến Tiện Điện gặp Đường Thái Tông. Thế là các sứ thần lần lượt được dẫn vào cung, nhưng đường đi tối lại khác hẳn lúc bình thường, toàn là những con đường hẹp cong queo

khúc khuỷu.

Gặp mặt xong, Đường Thái Tông chỉ hỏi thăm mấy câu qua loa, rồi nói:

Chẳng có việc gì nữa, mọi người hãy theo lối cũ mà về.

Các sứ thần toát cả mồ hôi, chẳng còn biết nói gì đành tìm đường về phủ. Thế nhưng, khó khăn đã xuất hiện: đó tức là tìm không ra lối về, quay trái quay phải, không gặp chỗ rẽ thì lại đụng bờ tường, chỉ có mình Lục Đông Tán về được phủ một cách dễ dàng, những người khác còn đang loay hoay quanh ở gần Tiện Điện. Tại sao vậy? Bởi vì Lục Đông Tán là người rất tháo vát lanh lẹ, khi vào điện, đến mỗi một góc đường đều tìm cách đánh dấu ngầm.

Đó chính là đề thứ ba cũng bị sứ giả Thổ Phiên giải đáp được.

Đường Thái Tông cũng cho rằng Lục Đông Tán là người thông minh hơn người, thế là công khai tuyên bố gả Văn Thành công chúa cho Thổ Phiên Vương. Thế là văn hóa Trung Quốc được truyền bá đến Tây Tạng cũng bắt đầu từ đây.

## Kế 36

### KẾ CHUỒN

TỰ LÀM RA KHÔN  
ĐANG LÀNH HÓA QUÈ, CHU CÔNG MẤT CON  
CHƯỚC CHUỒN LÀ HƠN  
ĐÓNG LÀM HIẾU TỬ TỰ TRUNG THOÁT HIỂM

Đây là kế sau cùng trong ba mươi sáu kế. Tục ngữ có câu. Ba mươi sáu chước, chước chuồn là hơn.

Rốt cuộc “chuồn” có phải là hơn hay không? Có hai cách giải thích, một là “bất bảo” xuất tề, khi kế cùng lực tận, một khi có thể thoát khỏi vòng vây của địch tức là chạy thoát chết được thì cái tâm tình vui sướng đó, thật khó mà tả nổi, cho nên mới nói là “hơn”. Một cách khác thì ngược lại, là một kiểu thắng lợi tinh thần của lũ bại binh ngoài chiến trường.

Trong cái chuồn đó, cũng phân biệt chủ động, bị động. Bị động là bức bách không còn cách nào, chủ động là thiếu tin tưởng. Bị buộc phải chạy trốn, chưa hẳn là biểu hiện của yếu hèn, chủ động lùi bước cũng không phải là anh hùng mạt lộ. Cái

“chuồn” muốn nói ở đây là do hoàn cảnh đã rơi vào chỗ “bất lợi”, tìm cách chuyển sang chỗ khác xây lại cơ đồ và có ý làm lại từ đầu.

Bất kỳ kiểu chiến đấu nào, không kể là văn hay võ, chẳng ai là nắm được quyền “luôn thắng”. Thắng nhỏ, thua nhỏ trong quá trình chiến đấu, ở trạng thái khi ẩn khi hiện. Biến đổi trong chớp mắt, không giới giang không thể ứng phó nổi, không quyền biến khó mà đạt quyền. Cái cần tranh thủ không hẳn là sự được mất tạm thời mà là thắng lợi cuối cùng, thắng lợi cuối cùng thuộc về ai kiên trì đến năm phút cuối cùng. Cho nên “không chuồn” chưa hẳn đã anh hùng, “chuồn” chưa hẳn là kẻ yếu hèn.

Chuồn có rất nhiều kiểu cách, có kẻ chuồn vút áo mao khí giới, có kẻ tự mình lùi lại, mọi người đi; có đường cái không đi, đi đường biển. Tuy động cơ chuồn khác nhau, nhưng tâm tình người lánh nạn và người bị ép buộc thì lại giống nhau. Chuồn như vậy thì không phải là việc dễ dàng, mà cũng chẳng ung dung nhẹ nhàng được. Kẻ chạy trốn, vượt biên không nói làm gì, ngay như Khổng Tử ngày xưa đi khỏi nước Lỗ hay Lão Tử xuất quan ải cũng còn tới mức “bàng hoàng, thấp thỏm” nữa là...

Chuồn cũng có nhiều ý nghĩa. Có cái chuồn là xong việc, lại có cái chuồn việc càng thêm dữ dội. Giống như chàng Phạm Lãi, phò tá Việt Vương Câu Tiễn, khổ thân tàn lực, dẹp Bắc đánh Đông, diệt Ngô hưng Việt, được tôn làm Thượng tướng quân, nhưng cho rằng Việt Vương có dạng cổ dài,

chịu nhục nhưng ganh công, có thể cùng hoạn nạn nhưng không thể cùng an lạc được... Nên đã xem thường cả phú quý vinh hoa, bỏ mặc vợ con, im lặng bỏ đi ba sông bốn biển, sống ẩn dật, giữ trọn tính mạng giữa khi thịnh thế, chuồn như thế thật là đáng chuồn.

Ngũ Tử Tư vì cha bị Sở Vương giết hại, một mình phải chuồn đi, ngấm vượt Thiệu Quan, xin ăn ở nước Ngô, chịu đủ gian nan hiểm trở muôn cay ngàn đắng, cuối cùng được Ngô Vương Hạp Lư dùng, dấy binh đánh Sở, đánh chín trận vây hãm Đô thành, huỷ hoại tông miếu, đào nhà Bình Vương, đánh rơi vào thi thể hán để trả thù cho cha anh, đó là một thí dụ chuồn để việc càng dữ dội.

Sự “hăng chạy” của người Trung Quốc đã nổi tiếng thế giới, trước kia thế, ngày nay thế và sau này cũng vẫn thế. Trong lịch sử, công chúa lánh thân, công tôn lạc nạn đã thấy quá quen thuộc. Còn cuộc sống long đong nay đây mai đó của dân đen lại càng thường như cuộc đời. Mất mùa thì chuồn khắp mọi nơi, đời loạn thì chuồn để thoát hiểm, quan đến thì toát mồ hôi mà chuồn, lính đến thì hồn xiêu phách lạc, cướp tới thì chạy nhào nhào, nên tục ngữ mới nói rằng “cướp đến như bị băng, lính đến như bị chải, quan đến như bị can”, là thế. Thử hỏi dưới ba dạng uy lực này không có một bản lĩnh để chuồn thì làm sao được? Từ đây cũng thấy được nguyên nhân tại sao trong ba mươi sáu chước, chước chuồn lại hơn. Nói đúng ra, chuồn mới là kế sách cơ bản.

Thế nhưng, lại cần nói thêm, rốt cuộc “chuồn” có tính là một cước, một kế sách hay không? Đúng lý ra, phạm khi phải đối phó với một việc gì, chỉ có hai nguyên tắc: Làm hay không làm (cũng tức là chuồn hay không chuồn). Nếu muốn làm (không chuồn), tất nhiên phải dùng kế, không làm (chuồn) thì cũng phải tìm kế thoát thân. Mới hay “chuồn” vốn là một tiền đề, bản thân nó không là một loại mưu lược.

Thí dụ: Ngũ Tử Tư bỏ trốn là dùng kế “ve sầu lột xác”. Lưu Bang thoát hiểm ở Hình Dương và Bạch Đằng Thành là dùng kế “ve sầu lột xác” và kế “mỹ nhân”, Tô Tần, Khổng Minh lui binh, dùng kế “phô trương thanh thế”. Thậm chí đại lão Thiên Tử Phúc trong lịch sử muốn chuồn khỏi sự khống chế của Tần Thủy Hoàng, bèn sử dụng kế “từ không làm ra có”, dẫn trẻ con nam nữ ra nước ngoài cầu tiến. Thí dụ như thế này quả là quá nhiều, khi bị khống chế càng chặt chẽ, thì kiểu cách để chuồn lại càng đặc sắc. Kiểu cách, tức là mưu kế. Để rõ được mối quan hệ này chỉ có thể nói vấn đề mấu chốt là chuồn hay không chuồn, lợi hay hại.

Có một câu kinh nghiệm rằng “Nên chuồn mà không chuồn, thường lại bị chặn đường, đáng cắt đứt mà không cắt, lại bị rối loạn thêm” có nghĩa là sự việc đã nghiêm trọng, đáng đi mà không đi, đáng dứt khoát lại không quyết đoán, tất sẽ dẫn đến sự phiền phức và nguy hiểm lớn hơn.

Trong cuộc chiến đấu kịch liệt, ai cũng muốn đánh tan địch, hoặc là đưa được người đứng đầu

bên địch vào thế bị khống chế, kiểu “bắt giặc phải bắt tướng” để hoặc sẽ ám hại, hoặc sẽ giam lỏng. Tuy không đi đến chỗ chết, cũng bị dày vò đến chết dở, hoặc là cải tạo biến thành động vật không xương sống. Ở vào trường hợp này, ý chí yếu đuối không nói làm gì, nếu cương quyết dũng cảm tất phải tìm cách chuồn. Bởi vậy mới có kẻ hóa trang để lĩnh chuồn, có người mượn cơ chạy đi xa, có người giữ thành chém tướng rồi chuồn.

Phương pháp chuồn cũng thiên biến vạn hóa, đại thể chia làm hai loại lớn: Một là “văn chuồn”, hai là “võ chuồn”.

Trong lịch sử, thí dụ về “văn chuồn” rất nhiều, đa số là dùng kế “che mắt thế gian” hay “ve sầu lột xác”. Như Tôn Tẫn giả ngây thoát họa, Ngũ Viên hóa trang để vượt đi v.v... Chuồn nhiều nhất phải kể đến Lưu Bang thoát hiểm ở Hồng Môn Yến, bị vây ở Hình Thành, chuồn được khỏi Bạch Đằng Thành đều nhờ các kế chuồn do Trương Lương và Trần Bình bày cho. Thế nhưng hai người này cũng lại là kiện tướng chuồn, rất hiểu diệu kế chuồn, cho nên hai người này, nhiều phen mạo hiểm chuồn đi, còn dạy cả cho người khác chuồn, như xúi giục Hàn Tín qui Hán, dùng bí ca làm tan quân Sở, bày mưu làm yên Lưu Bang, Trương Lương còn muốn lánh họa để lên núi tầm đạo. Cận đại thì có Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu chuồn ra nước ngoài, Thái Ngạo tăng tị cùng cô đào Tiểu Phụng Tiên tìm kế ra khỏi Bắc Kinh v.v... đều là các kiểu “văn chuồn”, trốn đi mà

không phải đổ máu.

“Võ chuẩn” thì phải qua một trận đổ máu kịch liệt, nổi tiếng nhất là Quan Công quá tin ngũ quan trăm lức tướng. Thời Xuân Thu, Trùng Nhĩ chuẩn khỏi nước, Đường Minh Hoàng lánh nạn nhập Tứ Xuyên, Tây Thái hậu chuẩn tới Nhiệt Hà. Trong số đó chuẩn nhiều lần nhất, xuất sắc nhất phải kể đến Tào Tháo, bắt đầu từ khi giết huyệt Đổng Trác rồi chuẩn, cả đời của con người này đều hót hơ hót hải, có thể mượn lời tướng lùn Trương Tùng mắng Tào Tháo để làm chứng: “Thừa tướng xua quân đi khắp nơi đánh là thắng, công là tan, Tùng này đều biết cả, ngày nào khi đánh Lã Bố ở Bộc Dương, ngày đánh Trương Tú ở Uyển Thành, đụng với Chu Du ở Xích Bích, với Quan Vũ ở Hoa Dung, cắt râu vớt áo ở Đồng Quan, cướp thuyền tránh tên ở Vị Thủy, thế cũng là vô địch trong thiên hạ đấy!”. Lời chê bai trước mặt thật quá lâm li, và cũng mới hay tài chuẩn của Tào Tháo đến đâu.

Từ đó thấy rằng cái kế chuẩn, không phải là hành vi của kẻ yếu kèn, chuẩn càng nhiều, càng mạo hiểm thì sự nghiệp và thành tựu càng lớn, đó là cái ý “nhiều tai nạn mới nhiều người giúp” vậy. Khi chuẩn mà tích lũy được nhiều kinh nghiệm thì ứng phó với nghịch cảnh càng dễ dàng. Vấn đề ở chỗ phải chuẩn cho thoát, không phải là “chuẩn không thoát, người đã chết”.

Cái tốt của “chuẩn” là như vậy, thế thì cái xấu của “không chuẩn” sẽ như thế nào? Mấu chốt là ở đâu? Thí dụ cũng không phải là ít. Văn Chung

không theo lời khuyên của Phạm Lãi, tham quyền tiếc lộc, cuối cùng chết bởi Câu Tiễn, Hàn Tín công thành danh toại mà không biết lui mới gặp hoạ quan đình. Thạch Thủ Tín đòi Tống biết nhả binh quyền ra mà được sống yên ổn tới già, Lý Thiện là công thần triều Minh chờ mãi mà không biết cách chuồn nên cũng bị tóì mạng. Hàn Thế Trung cơ trí, ngao du trong rừng, Nhạc Phi không biết lựa gió căng buồm, chịu cái oan “chưa hẵn đã có”... Cố lì mà không chuồn đều thuộc đám người tham lam, tiếc địa vị, hưởng thụ, thậm chí lúc dao kề cổ rồi còn tự hờm mình. Nhân vật điển hình trong số này là Văn Thiên Tường, dưới áp lực của quân nhà Nguyên, đêm tới Trấn Giang để chuồn tới Tuấn Châu, bản lĩnh chuồn đúng ra là có, nhưng đến khi bị bắt giải đến Yên Kinh, không còn cách chuồn nữa, hèn hạ một quyết tâm “để tấm lòng son chiếu trời xanh”, tuyệt thực ba năm chẳng chết, có góc tường cũng chẳng đập đầu, còn viết “chính khí ca” để biểu lộ ý chí, và ngay khi sắp bị hành hình còn không quên thư pháp tuyên truyền, trong giải áo còn giấu một mẩu giấy viết rằng: “Không viết thành nhân, mạnh viết thư nghĩa, đọc sách thánh hiền, học bao nhiêu nhẽ, để nay để sau, phần nào khỏi bẽ” v.v... Tác phong đó rõ ràng là để “chuộc lại danh dự” với người đời sau. So với những lời bọn lục lâm hảo hớn nói: “Đại trượng phu đã bị bắt bó, muốn giết thì giết, muốn đâm thì đâm, khỏi phải nhiều lời” thì biểu hiện đó còn đáng khen hơn. Gian hùng Tào Tháo cũng từng nói: “Một khi ta

mất ngôi, không biết bao người là vương, bao người là đế, không được mộ hư danh, tránh thực phúc". Miệng nói mới trong sáng làm sao, nhưng trong xương trong tủy lại nghĩ "người ấy là Chu Văn Vương", rõ ràng là "càng muốn con mình được xưng quả nhân", khẳng định không chuẩn. Có rất nhiều câu chuyện có giá trị tham khảo nói lên sự chọn lựa dứt khoát chuẩn hay không chuẩn. Tấn Hiến Công khi xảy ra thảm biến ở cung đình, Thái tử Di Ngô không chuẩn nên bị hại, còn em là Trùng Nhĩ chuẩn đi nên sau thành bá nghiệp. Sở Bình Vương giết Ngũ Xa, tưởng nhỏ cỏ nhỏ tận gốc, con trưởng Ngũ Thượng không chuẩn nên bị giết, Ngũ Tử Tư chuẩn đi nên sau mới có thể diệt Sở báo thù. Lấy vua chúa mà nói, Đường Minh Hoàng hốt hải chuẩn đến Tứ Xuyên, Tây Thái hậu đang đêm chuẩn tới Nhiệt Hà bởi vì chuẩn để rồi phục thù. Thời Tống Chân Tông, Khế Đơn dấy binh nhập khấu, thanh thế lấy lòng, Chân Tông định chuẩn, nhưng nghe lời khuyên, còn thân chinh ngự giá đưa cả vua ra tuyển đầu, cuối cùng vì thế mà thắng trận, an định được giang sơn, mới hay chuẩn hay không chuẩn là còn tùy hoàn cảnh mà quyết định.

## KHÔNG MUỐN CHUẨN ĐÀO CHU CÔNG MẤT CON

Phạm Lãi xa rời Việt Vương ẩn dật ở đất Đào, đổi tên là Đào Chu Công. Người con thứ giết người ở nước Sở, bị xử tội chết, sai người báo tin bảo

người em thứ ba tới thăm anh.

Để cứu con, Đào Chu Công dùng xe trâu chở mấy ang vàng bạc, bảo người con thứ ba sang nước Sở làm công việc cứu anh. Nhưng người con cả thấy vậy, liền la lên tranh đi. Đào Chu Công không cho, con trưởng bèn nói:

- Con cả là trụ cột trong nhà, nay em hai bị nạn, không để con đi lại bảo chú ba, hay là con là đồ bỏ đi, rồi và định tự sát. Bà mẹ thấy tình cảnh ấy, bèn nói với chồng:

- Thằng hai phạm tội, bảo thằng ba đi cứu, chưa vị tất cứu nổi. Nếu không bảo thằng cả đi, nó sẽ tự sát, ông xem như thế có phải là lảm cẩm không?

Đào Chu công hết cách, bèn để cho con cả đi, và viết một lá thư, dặn đem trao cho Trung Sinh ở nước Sở, còn dặn rằng: "Sau khi con đưa những thứ vàng bạc này để vào nhà Trung Sinh, không nên nói gì với người ta, trở về là được rồi".

Khi con cả lên đường, còn mang thêm mấy trăm lạng của riêng, đến nước Sở, gặp được Trung Sinh ở ngõ hẹp, làm đúng lời cha dặn. Trung Sinh nói với người con cả rằng:

- Ngài có thể phải về ngay, đừng nấn ná ở đây, ngay như cả em ngài ra khỏi ngục cũng đừng hỏi gì việc này. Người con cả nghe rồi, nhất tuân lệnh, nhưng rồi lại ngậm ở lại, vì sốt ruột muốn cứu em ngay, bèn dùng tiền riêng đi hối lộ một quý nhân khác.

Trung Sinh là con người nghèo khó tuy ở ngõ

hẹp nhưng sống thanh cao và tự giữ mình, từ Sở Vương cho đến các quan trong triều ai cũng vị nể kính trọng. Lần này, với số lễ, quà của Đào Chu Công, tạm thời giữ lại, là để người cũ đừng thất vọng mà thôi. Người con cả không hiểu cho rằng, Trung Sinh không có tác dụng gì.

Trung Sinh đi gặp Sở Vương, nói rằng nhìn thấy sao tai họa trên trời, sẽ không có lợi cho nước Sở. Sở Vương vốn nể Trung Sinh, nghe vậy liền hỏi:

- Vậy thì làm thế nào?

Trung Sinh nói:

- Năng tích âm đức là được thôi. Mà tiện nhất là đại xá cho thiên hạ.

- Được, quả nhân sẽ làm như thế. Sở Vương nói không do dự.

Đầu tiên, Sở Vương ra lệnh đóng cửa phủ Tam tiền lại. Vị quý nhân kia nhận hối lộ của người con cả, nay thấy Sở Vương thực hiện phương pháp này, bèn nhanh chóng nói với Đào Công tử:

- Sở Vương đã hạ lệnh đại xá rồi, em công tử nhất định sẽ được ra tù an toàn. Sở Vương trước mỗi lần đại xá, tất nhiên sẽ đóng cửa phủ Tam tiền, đêm qua đã đóng lại rồi, chẳng phải lệnh ân xá là gì?

Người con trưởng tưởng rằng đại ân xá rồi, lại tiếc số vàng bạc đưa cho Trung Sinh bèn tìm đến gặp, vừa mới thấy mặt, Trung Sinh ngạc nhiên hỏi:

- Công tử còn chưa về sao?

- Dạ thưa chưa ạ. Tôi muốn chờ em tôi ra tù

rồi cùng về. Hôm nay nghe tin đại ân xá nên đến đây chào đại quan.

Trung Sinh nghe giọng nói, đã biết ý của con người này bèn nói:

- Công tử đem những cái ang này về đi!

Người con cả vâng lệnh vào phòng lấy những thứ ấy về lòng vui vô hạn.

Trung Sinh rất bức mình, không ngờ bị người dõn cợt, bèn lại vào gặp Sở Vương, nói:

- Việc có sao tai họa nói hôm trước, Đại vương đã chuẩn bị đại ân xá rồi, nhưng thần ở ngoài nghe có nhiều lời ra tiếng vào, nói rằng nhà đại phu Đào Chu Công có người con trai bị kết tội chết ở nước Sở, dùng rất nhiều vàng bạc hối lộ đại thần để lần này đại ân xá, nói đó chẳng qua là chỉ vì thằng con quý hóa đó chứ không phải tích phúc cho dân chúng.

- Lại còn thế nữa- Sở Vương nói - Lệnh của Quả nhân đem chém phải chọn từng người một, bèn hạ lệnh trước hết đem chém đầu người con của Đào Chu Công, hôm sau mới ra lệnh ân xá. Tất cả các tội phạm đều mừng rỡ ra tù, chỉ có con của Đào Chu Công khi khiêng ra tù là một cái xác.

Người con cả lấy xác em đem về chôn cất, cả nhà khóc lóc nỉ non, chỉ có Đào Chu Công là ngồi im lặng. Người vợ trách sao nỡ dạ sứa gan lim như vậy, ông liền nói:

- Thằng cả đi lo việc, tôi đã biết chắc thằng hai sẽ chết. Đó chẳng phải là nói không thương em, mà là nó sẽ làm ra què, nó đi theo tôi từ bé, chịu

hết mọi khổ đau, đối với mỗi đồng tiền nó đều biết từ đâu mà có, cho nên sẽ tiếc tiền. Thằng ba ra đời đã có cơm no áo đủ, không hiểu tiền có được như thế nào, cho nên có thể phung phí tiền được. Tôi muốn để thằng ba đi vì nó sẽ coi khinh tiền bạc, sẽ hoàn thành được công việc. Thằng cả thì không thể được, nên mới có hậu quả hôm nay.

## TRƯƠNG TỰ TRUNG GIẢ LÀM HIẾU TỬ THOÁT HIỂM

Thời chiến tranh Trung Nhật nổ ra, khi xảy ra sự biến 7-7 Trương Tự Trung mới giữ chức Sư trưởng sư 37 quân đoàn 29 kiêm Thị trưởng Thiên Tân, đến khi sự biến mở rộng, Bắc Bình nguy kịch, Quân đoàn trưởng quân đoàn 29 kiêm Ủy viên chính ủy Hà Bắc là Tống Triệt Nguyên quyết định bỏ phòng thủ, dẫn quân dời Bắc Bình, lệnh cho Trương Tự Trung yểm hộ rút quân.

Quân Nhật vào thành, Trương không cách nào ra đi được, bèn đổi tên rồi vào nằm ở bệnh viện Đồng Nhân của người Mỹ, sau lại chuyển sang bệnh viện của người Đức ở Đông Giao.

Quân Nhật lập ra hội duy trì trị an, Hán gian Giang Triều Tông tô son trát phấn ra diễn trò, bước đầu tiên là tìm bắt Trương Tự Trung, đi kiểm tra từng hộ, từng nhà nhưng cũng chẳng thu được kết quả gì. Trương Tự Trung tuy nằm bệnh viện của người nước ngoài, luôn luôn lo sẽ có ngày bị bắt, bèn phải mạo hiểm, lợi dụng cục thế đang lộn xộn, bèn một mình chuồn đi, cải trang thành người

có tang, đầu chít khăn xô, thân choàng áo xô, tay cầm vàng hương giấy tiền, sớm tinh mơ đã đạp xe ra cửa Chiêu Dương. Quân Nhật canh cửa thành không biết mặt Trương Tự Trung, khi khám xét, Trương nói rằng mình ra ngoài thành tảo mộ nên che được mắt bọn này, chuồn thoát.

Ra khỏi thành, Trương liền đạp như bay, dọc đường xe hỏng, tự mình sửa lấy, cho đến tối mới tới Thiên Tân, hội họp với Lý Văn Điền ở mạn Bắc rút về hậu phương. Tin tức được truyền đi, quân Nhật hối thì đã muộn.

Sau khi về Trùng Khánh, Trương Tự Trung lại nhận lệnh đốc chiến vùng Hồ Bắc giết hàng sư đoàn địch, sau vì địch đông ta ít nên đã hy sinh anh dũng.

## MỤC LỤC

|                                             | TRANG |
|---------------------------------------------|-------|
| * KẾ 1: GIẤU TRỜI QUA BIỂN                  | 5     |
| * KẾ 2: MỘT TÊN HAI ĐÍCH                    | 23    |
| * KẾ 3: MƯỢN DAO GIẾT NGƯỜI                 | 33    |
| * KẾ 4: LẤY KẼ NGHỈ NGƠI ĐÁNH NGƯỜI MỆT MỎI | 49    |
| * KẾ 5: MƯỢN LỬA CƯỚP CỦA                   | 60    |
| * KẾ 6: GIƯƠNG ĐÔNG KÍCH TÂY                | 70    |
| * KẾ 7: TỬ KHÔNG THÀNH CÓ                   | 79    |
| * KẾ 8: NGẦM VƯỢT BẾN TRẦN THƯƠNG           | 88    |
| * KẾ 9: CHỈ CHÓ MẮNG MÈO                    | 101   |
| * KẾ 10: MƯỢN XÁC HOÀN HỒN                  | 111   |
| * KẾ 11: THUẬN TAY DẮT BÒ                   | 127   |
| * KẾ 12: BIẾT RÕ CỐ LÀM NGƠ                 | 142   |
| * KẾ 13: ĐIỀU HỒ LY SƠN                     | 159   |
| * KẾ 14: MUỐN BẮT THÌ HÃY THẢ               | 183   |
| * KẾ 15: RÚT CUI ĐÁY NỔI                    | 193   |
| * KẾ 16: ĐI TRƯỚC MỘT BƯỚC                  | 205   |
| * KẾ 17: ĐỘNG CỎ LÀM RẪN SỢ                 | 218   |

|                                     |     |
|-------------------------------------|-----|
| * KẾ 18: RƠI XUỐNG GIẾNG CÒN NÉM ĐÁ | 228 |
| * KẾ 19: PHÔ TRƯỞNG THANH THẾ       | 238 |
| * KẾ 20: KHÁCH BIẾN THÀNH CHỦ       | 248 |
| * KẾ 21: VE SẦU LỘT XÁC             | 260 |
| * KẾ 22: BỎ THÂY GIEO VÀ            | 272 |
| * KẾ 23: GIẾT GÀ RẪN KHỈ            | 281 |
| * KẾ 24: TRỘM RỒNG THAY PHƯỢNG      | 294 |
| * KẾ 25: BẮT GIẶC PHẢI BẮT TƯỚNG    | 306 |
| * KẾ 26: ĐÓNG VAI LỢN ĂN THỊT HỔ    | 318 |
| * KẾ 27: QUA CẦU RÚT VÁN            | 332 |
| * KẾ 28: MẶN CHẾT THAY ĐÀO          | 345 |
| * KẾ 29: BỎ CỤC ĐẤT CẤT THOI VÀNG   | 357 |
| * KẾ 30: MỸ NHÂN KẾ                 | 370 |
| * KẾ 31: KẾ KÍCH TƯỚNG              | 398 |
| * KẾ 32: KHÔNG THÀNH KẾ             | 412 |
| * KẾ 33: KẾ PHẢN GIÁN               | 422 |
| * KẾ 34: KHỔ NHỤC KẾ                | 435 |
| * KẾ 35: LIÊN HOÀN KẾ               | 451 |
| * KẾ 36: KẾ CHUỒN                   | 469 |

# 36

## MÙA KẾ VÀ XỬ THẾ

*Chịu trách nhiệm xuất bản*  
**MAI THỜI CHÍNH**

|                 |                  |
|-----------------|------------------|
| Biên tập:       | <b>KHÁNH VÂN</b> |
| Trình bày:      | <b>TUẤN ANH</b>  |
| Vẽ bìa:         | <b>MINH CHÂM</b> |
| Sửa bản in thử: | <b>HUY LINH</b>  |

---

In 800 cuốn, khổ 13 x 19. Tại Công ty cổ phần In và Bao bì Sơn la .Giấy phép xuất bản số; 20/1575 CXB  
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2005

# 36 Mưu kế và Xử thế

Phát hành tại Nhà sách Quyết Bình  
191 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội  
Điện thoại: 04.5635138

Giá: 50.000 đ